

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TU
TỈNH LC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 33/2023/HS-ST

Ngày: 28-02-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TU, TỈNH LC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Quàng Thị Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Lệ Thuỷ

Ông Lò Việt Hưng

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Duy Thế - Thư ký Toà án nhân dân huyện TU, tỉnh LC.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TU, tỉnh LC tham gia phiên toà: Ông Tòng Văn Thức - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TU, tỉnh LC xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 45/2023/TLST- HS ngày 13 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2023/QĐXXST- HS ngày 16 tháng 02 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Kháng A S; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 13/6/1986 tại huyện TU, tỉnh LC;

Nơi cư trú: Bản CH, xã TH, huyện TU, tỉnh LC; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Kháng Vàng L (Không xác định được năm sinh, đã chết) và bà: Giàng Thị S (Không xác định được năm sinh, đã chết); Bị cáo có vợ là Lý Thị S, sinh năm 1987 và có 03 con; Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 11/11/2022, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện TU, tỉnh LC. *(Có mặt).*

2. Họ và tên: Tòng Văn N; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 16/01/1983 tại huyện TU, tỉnh LC;

Nơi cư trú: Bản CN 2, xã TH, huyện TU, tỉnh LC; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Tòng Văn T, sinh năm 1966 (đã chết) và bà: Lò

Thị L, sinh năm 1963; Bị cáo có vợ là Tòng Thị H, sinh năm 1985 và có 03 con; Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ hồi 08 giờ 00 phút ngày 28/9/2022, tạm giam từ ngày 06/10/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện TU, tỉnh LC. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ sáng ngày 25/9/2022, tại bản CH, xã TH, huyện TU, Kháng A S gặp và hỏi mua của một người đàn ông không rõ lai lịch 01 gói Heroine với giá 3.000.000 đồng, mục đích để bán kiếm lời. Sau khi mua được Heroine, Kháng A S mang về lán ruộng của mình tại địa phận bản CH, xã TH, huyện TU chia thành 03 gói nhỏ, từng gói được gói bằng mảnh nilon màu xanh rồi cất giấu 02 gói dưới gối ngủ tại lán ruộng, còn 01 gói nhỏ Kháng A S mang về nhà cất giấu tại ổ gà cạnh hiên nhà không cho ai biết. Đến khoảng 06 giờ sáng ngày 28/9/2022, Kháng A S đang ở lán ruộng thì Tòng Văn N đến hỏi mua Heroine. Kháng A S đã bán cho Tòng Văn N 02 gói Heroine được gói bằng các mảnh nilon màu xanh mà Kháng A S cất giấu tại lán ruộng trước đó lấy số tiền 4.450.000 đồng. Mua được Heroine, Tòng Văn N cất giấu trong túi áo ngực bên trái đang mặc trên người mang về nhà rồi lấy 01 gói ra câu ra một ít Heroine để sử dụng bằng hình thức hít. Số Heroine còn lại Tòng Văn N chia thành 03 gói nhỏ cất giấu trong túi áo và túi quần đang mặc không cho ai biết, mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Đến 08 giờ cùng ngày, tại bản bản CN 2, xã TH, huyện TU, Tòng Văn N bị Công an huyện TU bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, vật chứng thu giữ trong túi áo Tòng Văn N là 01 gói Heroine được gói bằng mảnh nilon màu xanh; thu giữ trong túi quần của Nhuân 02 gói Heroine, trong đó: 01 gói được gói bằng mảnh nilon màu xanh, 01 gói được gói bằng mảnh nilon màu hồng.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Kháng A S, Cơ quan điều tra đã thu giữ trong ổ gà tại hiên nhà của Kháng A S 01 gói Heroine được gói bằng mảnh nilon màu xanh.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TU đã tiến hành trưng cầu người giám định Tư pháp để mở niêm phong, xác định khối lượng, trích mẫu chất bột, màu trắng thu giữ của Tòng Văn N, Kháng A S gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định tư pháp số 112 ngày 28/9/2022 của người giám định theo vụ việc Công an huyện TU và kết luận giám định số 793 ngày 02/10/2022 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh LC kết luận: Số chất bột,

màu trắng thu giữ của Tòng Văn N có tổng khối lượng 5,47 gam là ma túy, loại: Heroine.

Tại bản kết luận giám định tư pháp số 118 ngày 12/11/2022 của người giám định theo vụ việc Công an huyện TU và kết luận giám định số 858 ngày 15/11/2022 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh LC kết luận: Số chất bột, màu trắng thu giữ của Kháng A S có khối lượng 0,02 gam là ma túy, loại: Heroine.

Vật chứng của vụ án gồm: Thu giữ của Tòng Văn N tổng số 5,47 gam Heroine, đã trích gửi giám định 0,41 gam, còn lại 5,06 gam; 01 mảnh nilon màu hồng; 02 mảnh nilon màu xanh; 01 vỏ bì niêm phong ban đầu. Thu giữ của Kháng A S 0,02 gam Heroine đã gửi giám định toàn bộ không hoàn lại; 01 mảnh nilon màu xanh; 01 vỏ bì niêm phong ban đầu hiện đang được lưu giữ tại Kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện TU, tỉnh LC.

Bản cáo trạng số 17/CT-VKS ngày 13/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TU tỉnh LC truy tố bị cáo Kháng A S, Tòng Văn N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TU, tỉnh LC giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo về tội danh và điều khoản áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Kháng A S, Tòng Văn N:

- Xử phạt bị cáo Kháng A S từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù. Thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày 11/11/2022.

- Xử phạt bị cáo Tòng Văn N từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù. Thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày 28/9/2022.

Miễn áp dụng các hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị tịch thu tiêu hủy 5,06 gam Heroine còn lại; 01 mảnh nilon màu hồng; 02 mảnh nilon màu xanh; 01 vỏ bì niêm phong ban đầu thu giữ của Tòng Văn N. Tịch thu tiêu hủy 01 mảnh nilon màu xanh; 01 vỏ bì niêm phong ban đầu thu giữ của Kháng A S.

Truy thu của bị cáo Kháng A S số 4.450.000 đồng là tiền bị cáo phạm tội mà có để sung vào ngân sách nhà nước.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo Kháng A S, Tòng Văn N đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố. Các bị cáo không tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của các bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TU, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TU, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tranh tụng tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo Kháng A S, Tòng Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với bản Kết luận điều tra, bản Cáo trạng đã truy tố và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, như vậy có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 09 giờ ngày 25/9/2022, tại bản CH, xã TH, huyện TU, tỉnh LC Kháng A S mua trái phép 01 gói Heroine của một người đàn ông không rõ lai lịch với giá 3.000.000 đồng mang về chia thành 03 gói nhỏ, mục đích để bán kiếm lời. Đến khoảng 06 giờ sáng 28/9/2022, tại bản CH, xã TH, huyện TU, Kháng A S đã bán trái phép 02 gói Heroine cho Tòng Văn N lấy số tiền 4.450.000 đồng. Mua được Heroine, Nhuân mang về nhà chia ra thành 03 gói, mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Đến hồi 08 giờ sáng cùng ngày, tại bản CN 2, xã TH, huyện TU, Tòng Văn N bị Công an huyện TU bắt quả tang, thu giữ 03 gói Heroine có tổng khối lượng 5,47 gam. Ngày 11/11/2022, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét đối với nơi ở của Kháng A S, thu giữ tại ổ gà cạnh hiên nhà Kháng A S 01 gói Heroine có khối lượng 0,02 gam.

Các bị cáo Kháng A S, Tòng Văn N là những người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Với mục đích thu lời bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy, các bị cáo Kháng A S, Tòng Văn N đã cố ý thực hiện hành vi mua ma túy về bán kiếm lời. Kháng A S phải chịu trách nhiệm hình sự đối với khối lượng ma túy bán cho Tòng Văn N là 5,47 gam và 0,02 gam Heroine thu tại nhà bị cáo tổng là 5,49 gam. Tòng Văn N phải chịu trách nhiệm hình sự đối với 5,47 gam Heroine mua của Kháng A S để bán kiếm lời. Hành vi nêu trên của các bị cáo Kháng A S, Tòng Văn N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép

chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự là “i) Heroine... có khối lượng từ 05 đến dưới 30 gam;”.

Như vậy, nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TU truy tố các bị cáo về tội danh, điều khoản áp dụng là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Vụ án có tính chất rất nghiêm trọng. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý Nhà nước ta đối với các chất ma túy và làm ảnh hưởng tới trật tự, trị an, an toàn xã hội tại địa phương do đó cần thiết phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Các bị cáo Kháng A S, Tòng Văn N là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại huyện TU, tỉnh LC. Bị cáo Tòng Văn N có sử dụng chất ma túy. Bản thân bị cáo Kháng A S, Tòng Văn N chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Kháng A S, Tòng Văn N là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Bộ trưởng, chủ nhiệm Ủy ban dân tộc; Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét điều kiện, hoàn cảnh kinh tế của các bị cáo khó khăn, bản thân các bị cáo nghề nghiệp trồng trọt, thu nhập không ổn định. Các bị cáo không đảm nhiệm chức vụ và không có tài sản gì đáng kể do đó Hội đồng xét xử không áp dụng các hình phạt bổ sung là hình phạt tiền, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định, tịch thu một phần hoặc tài bộ tài sản theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự đối bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với vật chứng còn lại của vụ án là 5,06 gam Heroine thu giữ của Tòng Văn N là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu để tiêu hủy. Đối với 01 mảnh nilon màu hồng; 02 mảnh nilon màu xanh; 01 vỏ bì niêm phong ban đầu thu giữ của Tòng Văn N. 01 mảnh nilon màu xanh; 01 vỏ bì niêm phong ban đầu thu giữ của Kháng A S là những vật chứng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy.

Đối với số tiền 4.450.000 đồng bị cáo Kháng A S khai là tiền bị cáo bán Heroine cho Tòng Văn N mà có nên cần truy thu để sung vào ngân sách nhà nước.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Bộ trưởng, chủ nhiệm Ủy ban dân tộc; tại phiên tòa các bị cáo xin miễn án phí. Do đó, Hội đồng xét xử miễn cho mỗi bị cáo 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Như vậy, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TU về hình phạt chính, hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ.

[9] Về biện pháp ngăn chặn: Căn cứ Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam đối với các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[10] Những vấn đề liên quan đến vụ án:

Về nguồn gốc Heroine, bị cáo Kháng A S khai mua của một người không rõ lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý, Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm i khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 47 của Bộ luật hình sự. Điều 106; Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với các bị cáo Kháng A S, Tòng Văn N.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Kháng A S, Tòng Văn N phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Kháng A S 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày 11/11/2022.

- Xử phạt bị cáo Tòng Văn N 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày 28/9/2022.

Không áp dụng các hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Kháng A S, Tòng Văn N.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong bên trong đựng 5,06 gam Heroine; 01 phong bì công văn Công an huyện TU bên trong đựng 01 mảnh nilon màu hồng, 02 mảnh nilon màu xanh, 01 vỏ bì niêm phong

ban đầu; 01 phong bì công văn Công an huyện TU bên trong đựng 01 mảnh nilon màu xanh, 01 vỏ bì niêm phong ban đầu. Truy thu của bị cáo Kháng A S số 4.450.000 đồng (*Bốn triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng*) là tiền bị cáo phạm tội mà có để sung vào ngân sách nhà nước.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo như biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 21 tháng 02 năm 2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TU và Chi cục Thi hành án dân sự huyện TU, tỉnh LC).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Miễn cho các bị cáo Kháng A S, Tòng Văn N mỗi bị cáo 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh LC;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh LC
- Sở tư pháp tỉnh LC
- Viện kiểm sát nhân dân huyện TU;
- CQĐT, CQTHAHS huyện TU
- Chi cục THADS TU;
- Các bị cáo;
- UBND xã TH, huyện TU;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA**

ĐÃ KÝ

Quàng Thị Phương